TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 560/2021/QĐST- HNGĐ	*Đông Anh, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 457/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh ngày 28/8/1997, căn cước công dân số 001097019xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 20/7/2021.

Hộ khẩu thường và nơi ở: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Chu Hoàng L, sinh ngày 05/11/1999, căn cước công dân số 001199024xxx.

Hộ khẩu thường và nơi ở: Thôn HP, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang Đ và chị Chu Hoàng L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Anh chị có một con chung là: Lê Gia H, sinh ngày 03/01/2020.

Ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi cháu H thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Xác nhận anh Đ đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tháng 11/2021. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để anh Đ chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thoả thuận để anh Đ chịu cả.

Tổng cộng án phí anh Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045641 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã TL, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số xx, quyển số 1 ngày 22/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.